

KẾ HOẠCH

Hỗ trợ phát triển chăn nuôi nông hộ trên địa bàn huyện năm 2020

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ:

Căn cứ Quyết định số 50/2014/QĐ-TTg ngày 04/9/2014 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi nông hộ giai đoạn 2015 - 2020;

Căn cứ Thông tư số 09/2015/TT-BNNPTNT ngày 03/3/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn thực hiện điểm a, khoản 1, điều 6 Quyết định 50/2014/QĐ-TTg ngày 04/9/2014 của Thủ tướng Chính phủ về Chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi nông hộ giai đoạn 2015 - 2020;

Căn cứ Thông tư số 205/2015/TT-BTC, ngày 23/12/2015 của Bộ Tài chính quy định về cơ chế tài chính thực hiện Quyết định 50/2014/QĐ-TTg ngày 04/9/2014 của Thủ tướng Chính phủ;

Thực hiện Công văn số 1332/SNNPTNT-CCCNTY ngày 24/6/2019 của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh về việc xây dựng Kế hoạch phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn và thủy sản năm 2020.

UBND huyện ban hành Kế hoạch hỗ trợ phát triển chăn nuôi nông hộ trên địa bàn huyện năm 2020, như sau:

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

Tuyên truyền phổ biến và tổ chức triển khai các chính sách hỗ trợ chăn nuôi nông hộ của Chính phủ đến toàn thể nhân dân, đặc biệt là các hộ chăn nuôi cần xác định tầm quan trọng của việc ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật về giống, về dinh dưỡng, về phòng chống dịch bệnh, về môi trường,... trong sản xuất chăn nuôi nông hộ, nhằm tạo ra sản phẩm chăn nuôi có chất lượng tốt và giá cả hợp lý, đủ sức cạnh tranh trên thị trường.

2. Yêu cầu:

- Các hộ chủ động lên kế hoạch chăn nuôi, đăng ký với chính quyền cấp xã về hạng mục đầu tư xây dựng để được Nhà nước hỗ trợ một phần kinh phí.

- Xác định đối tượng, cơ chế và phương thức hỗ trợ theo đúng quy định tại Quyết định số 50/2014/QĐ-TTg ngày 04/9/2014 của Thủ tướng Chính phủ; Thông tư số 09/2015/TT-BNNPTNT ngày 03/3/2015 của Bộ Nông nghiệp và PTNT, Thông tư số 205/2015/TT-BTC, ngày 23/12/2015 của Bộ Tài chính và các quy định hiện hành có liên quan khác.

- Các chính sách được hỗ trợ đúng mục đích, đúng đối tượng, đảm bảo tiến độ theo kế hoạch. Nguồn lực hỗ trợ được phát huy hiệu quả; quản lý, cấp phát và kiểm soát nguồn kinh phí thực hiện chính sách chặt chẽ, không để sai sót, không bị thất thoát; việc thanh toán, quyết toán đúng quy định.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Các hạng mục hỗ trợ:

1.1. Hỗ trợ tinh, Nitor lỏng và dụng cụ:

- Tinh bò: Sử dụng tinh đông lạnh các giống bò Brahman, Angus, Droughtmaster, BBB, Charolais.

- Tinh heo: Sử dụng tinh lỏng các giống heo Duroc, Pietrain, Landrace, Yorkshire và các giống heo lai từ 2 máu ngoại của các giống nói trên trở lên.

- Nitor lỏng: Để bảo quản và vận chuyển tinh đông lạnh bò giống để phối giống.

- Dụng cụ phối giống nhân tạo bò:

Số lượng cụ thể:

+ Tổng số tinh lỏng heo hỗ trợ: 1.260 liều tinh;

+ Tổng số tinh đông lạnh bò hỗ trợ: 1.200 liều tinh;

+ Tổng số lượng Nitor lỏng hỗ trợ: 1.200 lít;

+ Tổng số lượng dụng cụ hỗ trợ: 1.200 bộ.

1.2. Hỗ trợ heo, bò đực giống:

- Tổng số heo đực giống hỗ trợ, số lượng: 10 con.

- Tổng số bò đực giống hỗ trợ, số lượng: 08 con.

1.3. Hỗ trợ về xử lý chất thải chăn nuôi:

- Tổng số công trình khí sinh học (KSH): 20 công trình.

1.4. Hỗ trợ đào tạo, tập huấn:

- Tổng số dẫn tinh viên được đào tạo: 02 người.

1.5. Hỗ trợ mua bình chứa Nitor lỏng để vận chuyển, bảo quản tinh:

- Tổng số lượng bình chứa Nitor: 02 bình.

2. Nhu cầu kinh phí thực hiện năm 2020:

- Tổng kinh phí: 420.200.000 đồng

2.1 Nguồn Trung ương (hỗ trợ 50%): Theo quy định Khoản 2, Điều 3, Thông tư số 205/2015/TT-BTC ngày 23/12/2015 của Bộ Tài chính.

Tổng kinh phí: 210.100.000 đồng

2.2 Nguồn địa phương (hỗ trợ 50%):

- Tổng kinh phí: 210.100.000 đồng, trong đó:

+ Ngân sách tỉnh hỗ trợ 30%: 126.060.000 đồng.

+ Ngân sách cấp huyện hỗ trợ 20%: 84.040.000 đồng

(có Biểu tổng hợp kinh phí kèm theo)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện:

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành liên quan và UBND các xã, thị trấn để triển khai thực hiện các nội dung Kế hoạch theo đúng quy định.

- Phối các cơ quan, đơn vị có liên quan tổng hợp nhu cầu đăng ký hạng mục hỗ trợ, kết quả thực hiện hàng tháng từ các các, thị trấn gửi phòng Nông nghiệp và PTNT, phòng Tài chính – Kế hoạch huyện thẩm định, báo cáo UBND huyện.

2. Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện:

- Theo dõi, đôn đốc các đơn vị chuyên môn tổ chức thực hiện các nội dung của kế hoạch.

- Phối hợp với Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp, phòng Tài chính – Kế hoạch huyện tham mưu UBND huyện đề xuất Trung ương, tỉnh hỗ trợ kinh phí theo quy định.

3. Phòng Tài chính – Kế hoạch huyện:

- Tham mưu UBND huyện bố trí kinh phí để thực hiện Kế hoạch có hiệu quả; hướng dẫn cơ chế tài chính và thanh, quyết toán kinh phí hỗ trợ theo quy định.

- Sau khi Kế hoạch phê duyệt, có trách nhiệm phối hợp với phòng Nông nghiệp và PTNT tham mưu, dự thảo Văn bản cho UBND huyện đề nghị Sở Tài chính hỗ trợ kinh phí cho huyện để triển khai thực hiện Kế hoạch.

4. UBND các xã, thị trấn:

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến Kế hoạch hỗ trợ phát triển chăn nuôi nông hộ năm 2020 trên địa bàn để người dân được biết, đăng ký theo quy định.

- Chỉ đạo thôn trưởng các thôn, làng, TDP xác định các đối tượng hộ nông dân trên địa bàn được hưởng thụ các nội dung hỗ trợ của kế hoạch; hướng dẫn các hộ viết đơn đăng ký và cam kết thực hiện việc hỗ trợ theo đúng quy định.

- Cử cán bộ theo dõi và tổng hợp nhu cầu đăng ký hàng tháng gửi về Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện để tổng hợp chung trên toàn tỉnh.

- Theo dõi, nghiệm thu kết quả thực hiện các nội dung được hỗ trợ của các hộ, gửi về Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện để tổng hợp, báo cáo UBND huyện.

5. Trách nhiệm của các hộ chăn nuôi:

- Chủ động làm đơn đăng ký hạng mục cần được hỗ trợ có xác nhận của UBND xã, cam kết thực hiện các nội dung sau:

+ Chăn nuôi bảo đảm vệ sinh phòng dịch, an toàn vệ sinh thực phẩm và bảo vệ môi trường sinh thái;

+ Cam kết chăm sóc nuôi dưỡng và khai thác con đực giống ít nhất 24 tháng đối với heo và 48 tháng đối với bò; trừ trường hợp chết, loại thải hoặc thiên tai, dịch bệnh;

+ Không sử dụng con đực heo, bò không đạt tiêu chuẩn để phối giống dịch vụ.

Trên đây là Kế hoạch hỗ trợ phát triển chăn nuôi nông hộ trên địa bàn huyện năm 2020./

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và PTNT (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Chi cục CN&TY tỉnh;
- Phòng Nông nghiệp và PTNT;
- Phòng Tài chính – Kế hoạch;
- Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu NL

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Tiên Dũng

BIỂU TỔNG HỢP KINH PHÍ HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT CHĂN NUÔI NÔNG HỘ NĂM 2020

STT	Hạng mục	ĐVT	Khối lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)	Trong đó nguồn ngân sách (đồng)			Ghi chú
						Nguồn TW (50%)	Nguồn Tỉnh (30%)	Nguồn Huyện (20%)	
I	Hỗ trợ phối giống nhân tạo đối với heo, bò				136.200.000	68.100.000	40.860.000	27.240.000	
1	Tinh lỏng heo	liều	1.260	40.000	50.400.000	25.200.000	15.120.000	10.080.000	
2	Tinh đông lạnh bò	liều	1.200	43.000	51.600.000	25.800.000	15.480.000	10.320.000	
3	Nitơ lỏng	lít	1.200	25.000	30.000.000	15.000.000	9.000.000	6.000.000	
4	Dụng cụ phối	bộ	1.200	3.500	4.200.000	2.100.000	1.260.000	840.000	
II	Hỗ trợ heo, bò đực giống				162.000.000	81.000.000	48.600.000	32.400.000	
1	Heo đực giống	con	10	5.000.000	50.000.000	25.000.000	15.000.000	10.000.000	
2	Bò đực giống	con	8	14.000.000	112.000.000	56.000.000	33.600.000	22.400.000	
III	Hỗ trợ về xử lý chất thải chăn nuôi				100.000.000	50.000.000	30.000.000	20.000.000	
1	Công trình Biogas	c.trình	20	5.000.000	100.000.000	50.000.000	30.000.000	20.000.000	
IV	Hỗ trợ đào tạo tập huấn				22.000.000	11.000.000	6.600.000	4.400.000	
1	Hỗ trợ đào tạo dân tình viên	người	2	6.000.000	12.000.000	6.000.000	3.600.000	2.400.000	
2	Hỗ trợ mua bình chứa Nitơ lỏng	cái	2	5.000.000	10.000.000	5.000.000	3.000.000	2.000.000	
Tổng cộng					420.200.000	210.100.000	126.060.000	84.040.000	